

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1119/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Trợ giúp pháp lý**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của

Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Trợ giúp pháp lý là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

2. Cục Trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là Cục) là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: NATIONAL LEGAL AID AGENCY; viết tắt: NLAA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, đề án, chính sách, chương trình, kế hoạch và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị thuộc các Bộ, ngành khác có liên quan.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch công tác dài hạn, 05 năm và hàng năm của Cục; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm của ngành Tư pháp.

- JTTT đã
hết trợ của Pop
- Các đơn của
- Các đơn n;
A.N.
26.7

3. Tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản cá biệt, văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật về trợ giúp pháp lý, các mẫu giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý, tiêu chí xác định vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình, vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng thành công theo quy định pháp luật.

5. Rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

6. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật, chủ trương, chính sách trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

7. Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về tập sự trợ giúp pháp lý.

8. Giúp Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng ở Trung ương và Tổ giúp việc cho Hội đồng thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng theo quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng ở Trung ương.

9. Trong quản lý chuyên ngành về trợ giúp pháp lý:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật;

b) Hướng dẫn, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực hoạt động, chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý đối với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan; nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng trợ giúp pháp lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc; theo dõi, hướng dẫn hoạt động trợ giúp pháp lý của các hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ;

d) Hướng dẫn, quản lý việc thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; thực hiện quản lý và tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng để xác định vụ việc tham gia tổ tụng thành công của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật;

đ) Tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong tố tụng tư pháp, mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý; tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện kiện toàn xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật;

e) Hướng dẫn, đánh giá hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của các cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;

g) Thống nhất quản lý, cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý trong toàn quốc theo quy định pháp luật;

h) Tổng hợp, đăng tải danh sách các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên Cổng thông tin điện tử theo quy định pháp luật.

10. Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật; quản lý, hướng dẫn việc huy động và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ cho công tác trợ giúp pháp lý; có tài khoản để tiếp nhận các khoản hỗ trợ, đóng góp, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật.

11. Giúp Bộ trưởng đề xuất, hướng dẫn, theo dõi, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý từ nguồn ngân sách nhà nước và thực hiện hỗ trợ trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình, Đề án có liên quan theo quy định pháp luật.

12. Tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý hạng I; hướng dẫn, tổ chức xem xét điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý hạng II theo quy định pháp luật.

13. Phối hợp với các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành, cơ quan trong việc theo dõi, tổng hợp kinh phí bảo đảm cho công tác trợ giúp pháp lý.

14. Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý, cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, vụ việc trợ giúp pháp lý, cổng thông tin điện tử về trợ giúp pháp lý; quản lý, vận hành, cập nhật nội dung trang thông tin điện tử thành phần về trợ giúp pháp lý trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; hiện đại hóa hệ thống trợ giúp pháp lý.

15. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Hội hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật.

16. Thực hiện công tác kiểm tra; tham gia thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

17. Thực hiện sơ kết, tổng kết, chế độ báo cáo, thống kê về trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

19. Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục và người tham gia vào hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

20. Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn an ninh mạng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

21. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định pháp luật và của Bộ.

22. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và quản lý đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức của Cục gồm:

a) Lãnh đạo Cục

Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng. Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục.

Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý, chỉ đạo một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các tổ chức thuộc Cục:

- Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước bao gồm:

+ Văn phòng Cục;

- + Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý;
- + Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý;
- Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý.

Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc Cục thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định cụ thể sau:

1. Cục chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng và Thứ trưởng được phân công phụ trách; có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về kết quả giải quyết công việc được giao.

2. Cục là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ công tác với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Khi có yêu cầu của các đơn vị khác thuộc Bộ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó mà có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục thì Cục có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

Trường hợp vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan thì Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 768/QĐ-BTP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trợ giúp pháp lý.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các tổ chức chính trị - xã hội Bộ Tư pháp (để biết);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB, TGPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Tiến Dũng